TOÀ ÁN ND HUYỆN LẠNG GIANG **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 19/2019/QĐST-HNGĐ	*Lạng Giang, ngày 31 tháng 01 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2019/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2019, giữa:

+ Nguyên đơn: Chị Dương Thị N, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đại Lâm, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

+Bị đơn: Anh Dương Văn K, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đại Lâm, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35; Điều 147; Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Dương Thị N, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đại Lâm, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Anh Dương Văn K, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đại Lâm, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

2- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị N và anh Dương Văn K thống nhất, thỏa thuận thuận tình ly hôn.

+ Về con chung: Anh Dương Văn K tiếp tục nuôi con chung là Dương Khánh L, sinh ngày 23/3/2012 và Dương Khánh Ly, sinh ngày 16/8/2014. Anh K không yêu cầu chị N phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn chị Dương Thị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

+ Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác: Chị N và Anh K đều thống nhất vợ chồng tự thỏa thuận về tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

***Án phí*:** Chị Dương Thị N xin chịu cả số tiền 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số AA/2018/0006918 ngày 23/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Hoàn trả Chị N số tiền 150.000 đồng còn thừa.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ny sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hằng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã, thị trấn;
- Lưu HS./.